

# BẢO TỒN, TÔN TẠO VÀ XÂY DỰNG

## KHU DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ

# ĐƯỜNG LÂM

GS. PHAN HUY LÊ\*

**Đ**ường Lâm hiện nay là một xã thuộc thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây, Xã Đường Lâm gồm 9 thôn: Mông Phụ, Cam Thịnh, Đông Sàng, Đoài Giáp, Cam Lâm, Phụ Khang, Hà Tân, Hưng Thịnh và Văn Miếu. Đó là bản đồ hành chính hiện nay. Trước kia, cả vùng này gọi là Kẻ Mía gắn liền với chợ Mía, phố Mía, bến Mía, chùa Mía, Bà Chúa Mía... Tên Đường Lâm lần đầu tiên được ghi vào chính sử với cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng những năm cuối thế kỷ VIII. Theo các văn bia cổ trong xã Đường Lâm thì năm 1473, có tên xã Cam Giá (*Phụng sự bi ký ở đình Đoài Giáp*), năm 1634, có tổng Cam Giá Hạ (*Sùng Nghiêm tự bi ký ở chùa Mía*), năm 1750, có tổng Cam Giá Thịnh (*Tu tạo Sùng Nghiêm tiên đường bi ký ở chùa Mía*). Đầu thế kỷ XIX, tổng Cam Giá Thịnh gồm 8 xã, thôn, phó, giáp và tổng Cam Giá Thượng gồm 5 xã, thôn (*Các tổng, trấn, xã danh bị lãm*). Cuối thế kỷ XIX (*Đông Khánh địa dư chí lược*), tổng Cam Giá Thịnh gồm 7 xã, giáp (Cam Giá Thịnh, Đông Sàng, Phú Nhi, Mông Phụ, Đoài Giáp Thượng, Cam Lâm, Yên Mỹ) và tổng Cam Giá

Thượng gồm 5 xã (Cam Cao, Cam Đà, Nam Yên, Bài Nha, Quỳnh Lâm). Diện cách cấp tổng và xã thôn vùng Kẻ Mía đã qua nhiều thay đổi. Vì vậy khi nghiên cứu để xác định các giá trị của khu di tích lịch sử văn hoá Đường Lâm cũng như khi xây dựng phương án bảo tồn tôn tạo, chúng ta theo đơn vị hành chính hiện nay, nhưng không nên bị bó hẹp bởi địa giới hành chính hiện đại đó mà nên nhìn nhận trong mối quan hệ địa lý và lịch sử của cả vùng tức trong không gian lịch sử - văn hoá rộng hơn. Trong cách nhìn đó, khu Đường Lâm nổi bật lên những giá trị tiêu biểu sau:

### 1 - Về mặt cảnh quan thiên nhiên, đặc điểm môi trường, sinh thái

Đường Lâm nằm trong vùng chân núi Ba Vì/Tản Viên và gần các sông Hồng, sông Đà, sông Tích, sông Đáy. Núi Tản hùng vĩ là Tổ Sơn của đất Việt và với đền Thượng, đền Trung, đền Hạ (còn gọi là cung Thượng, cung Trung, cung Hạ), đền Và thờ Tản Viên Sơn Thánh là đệ nhất

\* CHỦ TỊCH HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM

Tứ Bất Tử, được coi như Thần điện của người Việt. Vùng Đường Lâm mang cảnh quan của vùng trung du, vùng bán sơn địa với những đồi gò, những "rộc" sâu, những ruộng ven sông với địa hình rất đa dạng, phong phú. Ngày xưa đồi gò phủ đầy rừng. Các làng xóm tụ cư bố trí quanh đồi gò và ven sông. Những địa danh Đường Lâm, Cam Lâm, Mông Phụ, Phụ Khang... còn như in dấu ấn của những đồi gò và cánh rừng xưa. Truyền thuyết dân gian về Phùng Hưng, Ngô Quyền cũng nói nhiều đến một quê hương nhiều đồi gò, rừng cây, thú dữ với vũng Hùm, đồi Hồ Gấm, rừng Duối... Đây là vùng "đất cổ", "đất thiêng" của đất nước, mang tính đa dạng về cảnh quan và sinh học, về môi trường và sinh thái. Gà Mía, mía Đường Lâm "Kẻ Mía kéo mật hôn đường", gạo Rí, lúa Sọc, lúa Sòi, "cơm phố Mía", "dưa hấu dưa gang là làng Mông Phụ"... là những đặc sản của vùng Kẻ Mía - Đường Lâm đã đi vào ca dao, tục ngữ và nổi tiếng trong vùng.

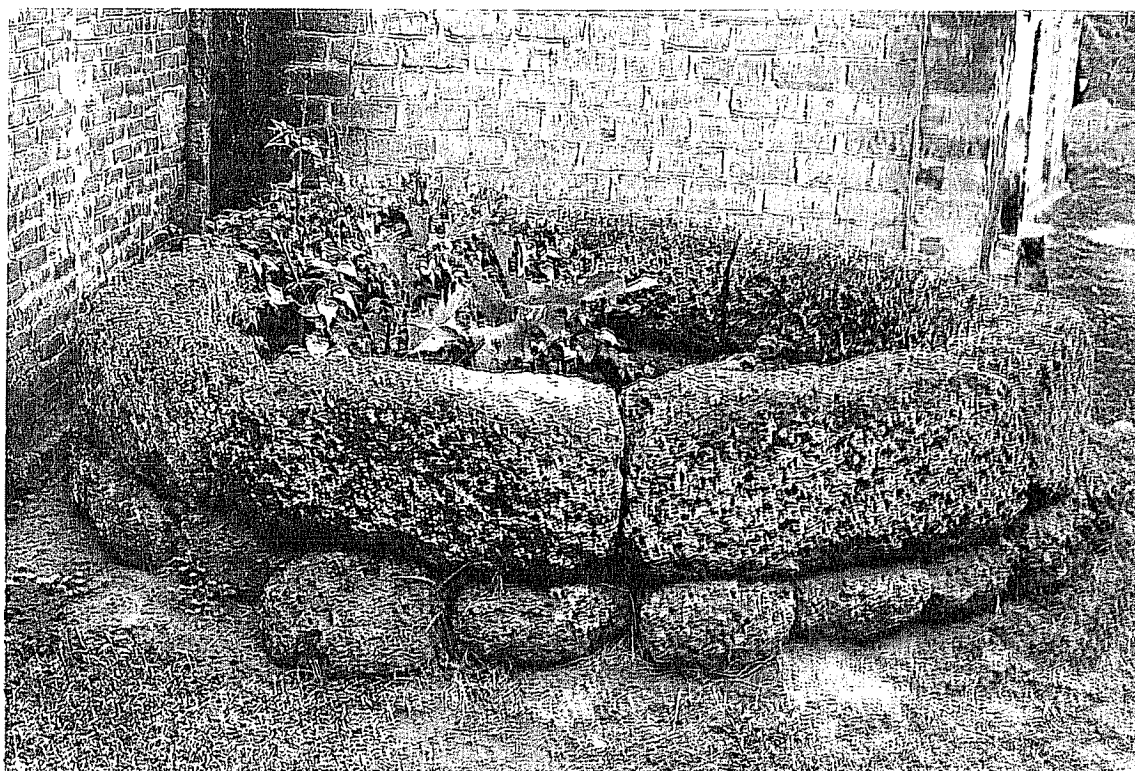
## 2 - Về mặt lịch sử

Khu Đường Lâm có con người cư trú rất sớm. Ngoài di tích văn hoá Phùng Nguyên (gò Mả Đống) thuộc sơ kỳ thời đại đồng cách ngày

nay khoảng 4.000 năm, khảo cổ học còn tìm thấy dấu tích của văn hoá Sơn Vi thuộc hậu kỳ đá cũ (Mông Phụ). Tên Đường Lâm cũng xuất hiện khá sớm, tất nhiên từ trước khi được chép vào sử sách thế kỷ VIII. Đây rõ ràng là một vùng đất cổ và qua tiến trình lịch sử, cư dân vùng này không những đã khai phá xóm làng, bảo tồn và phát triển cuộc sống, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước chung của dân tộc, mà còn cống hiến cho đất nước những người con ưu tú, những anh hùng và danh nhân của dân tộc, trong đó nổi bật lên tên tuổi và sự nghiệp của Phùng Hưng, Ngô Quyền.

Chỉ trong hai thế kỷ từ nửa sau thế kỷ VIII đến nửa đầu thế kỷ X, "Đường Lâm cổ ấp" đã sinh ra hai vị anh hùng cứu nước: Bố Cái Đại vương Phùng Hưng và Ngô vương Quyền.

Phùng Hưng là một "thổ tù", một "quan lang" tức một thủ lĩnh người Việt đã nổi dậy ở Đường Lâm, mở rộng lực lượng ra các vùng xung quanh, lập thành một căn cứ khởi nghĩa, rồi tiến công đánh chiếm phủ thành Tống Bình (Hà Nội). Một chính quyền tự chủ được thiết lập và trong thời gian cầm quyền, theo *Việt điện u linh*



Giếng cổ, làng Đường Lâm - Ảnh: Anh Dũng

là 7 năm, theo *Đại Nam nhất thống chí* là 11 năm, Phùng Hưng đã giữ yên việc nước, mở mang kinh tế. Đây là một trong những cuộc khởi nghĩa lớn thời Bắc thuộc, đã giành và giữ chính quyền trong khoảng một thập kỷ cuối thế kỷ VIII.

Ngô Quyền xuất thân từ một gia đình hào trưởng "đời đời là quý tộc" (*Đại Việt sử ký toàn thư*, Ngoại kỷ, Q.5, 20b), tổ bốn đời là Ngô Xuân đã từng theo Triệu Quang Phục chống quân Lương (*Thần tích đền Gia Viên, Hải Phòng*), cha là Ngô Mân giữ chức châu mục châu Đường Lâm. Ngô Quyền đem lực lượng vào Ái Châu phò tá Dương Đình Nghệ, năm 931, làm tướng tiên phong đánh đuổi quân Nam Hán ra khỏi thành Đại La, giải phóng Giao Châu. Ông đã có công giúp họ Dương xây dựng chính quyền tự chủ và tiếp nối lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc sau khi Dương Đình Nghệ bị Kiều Công Tiễn giết hại. Ngô Quyền đã tập hợp mọi lực lượng yêu nước, tiến hành cuộc kháng chiến chống Nam Hán lần thứ hai, lập nên chiến thắng Bạch Đằng lừng lẫy cuối năm 938. Trên cơ sở thắng lợi đó, Ngô Quyền xưng vương hiệu, đóng đô ở Cổ Loa để tỏ ý tiếp nối quốc thống của thời dựng nước đời An Dương Vương. Đây là một cột mốc lớn đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại của lịch sử dân tộc, chấm dứt hoàn toàn thời kỳ mất nước hơn nghìn năm, mở ra một kỷ nguyên độc lập và phục hưng dân tộc. Ngô Quyền là một anh hùng dân tộc xứng đáng với vị thế của "vị tổ trung hưng" như nhà yêu nước Phan Bội Châu đã ca ngợi. Qua hai hội thảo khoa học trước đây đến hội thảo lần này, chúng ta hoàn toàn nhất trí đánh giá cao vai trò và cống hiến của Ngô Quyền, nhưng cũng tự thấy chưa làm được gì mấy để tôn vinh vị tổ trung hưng lên ngang tầm với vị trí của ông trong lịch sử.

Ngoài hai anh hùng dân tộc Phùng Hưng, Ngô Quyền, Kẻ Mía - Đường Lâm còn nhiều người đỗ đạt, có công với nước với dân, trong đó có Thám hoa Giang Văn Minh, một nhà ngoại giao tài ba, dũng lược, tiết tháo với câu đối bất hủ "*Đằng giang tự cổ huyết do hồng*" để đáp lại câu đố ngạo mạn của chủ nghĩa bành trướng "*Đông cổ chí kim đài dĩ lục*" còn tương truyền đến nay.

Đường Lâm là một vùng đất lịch sử của xứ Đoài và cửa đất nước, mang bề dày lịch sử với

Phan Huy Lê: Bảo tồn, tôn tạo và xây dựng khu di tích...

vị trí "phên dậu" phía Tây của kinh thành Thăng Long - Hà Nội và nhiều cống hiến, nhiều tên người tiêu biểu.

### 3 - Về mặt văn hoá

Trong phạm vi xã Đường Lâm, đã bảo tồn cho đến nay nhiều di sản văn hoá vật thể và phi vật thể quý giá.

Theo thống kê của Sở Văn hoá - Thông tin Hà Tây, Đường Lâm có 16 di tích kiến trúc gồm đình, chùa, đền, miếu, nhà thờ họ, lăng mộ..., trong đó có 7 di tích đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia:

- 1 - Đền - lăng Ngô Quyền (thôn Cam Lâm);
- 2 - Đình thờ Phùng Hưng (thôn Cam Lâm);
- 3 - Đình Mông Phụ (thôn Mông Phụ);
- 4 - Chùa Mía (thôn Đông Sàng);
- 5 - Đình Đoài Giáp (thôn Đoài Giáp);
- 6 - Đình Cam Thịnh (thôn Cam Thịnh);
- 7 - Đền thờ Giang Văn Minh (thôn Mông Phụ).

Trong các di tích trên, lăng và đền Ngô Quyền, đình thờ Phùng Hưng mang nhiều ý nghĩa lịch sử, chùa Mía và đình Mông Phụ là những kiến trúc có giá trị nghệ thuật cao, nhất là chùa Mía được xếp loại đặc biệt quan trọng. Ngoài ra còn một di tích được Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng di tích cấp tỉnh. Thật hiếm có một xã mà có đến 7 di tích xếp hạng quốc gia và 1 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Đó là chưa nói đến những kiến trúc cổ đã bị huỷ hoại mà tiêu biểu là Văn miếu Sơn Tây tại Mông Phụ, nay chỉ còn bảo tồn được vài di vật như chiếc khánh đồng và khánh đá khắc chữ "*Văn Thánh miếu khánh*" tại đình Mông Phụ và bài "*Văn Thánh bi*" được một cụ già địa phương trân trọng di sản văn hoá quê hương ghi chép lại.

Ngoài các kiến trúc trên, các thôn của Đường Lâm còn lưu trữ được nhiều dáng vẻ của làng cổ vùng trung du như đường làng, cổng làng (trong đó cổng làng Mông Phụ rất đẹp) và những nhà ở dân gian truyền thống tập trung chủ yếu ở các thôn Mông Phụ, Cam Thịnh, Đông Sàng, Đoài Giáp. Một dự án hợp tác Việt Nam - Nhật Bản nhằm điều tra, khảo sát và bảo tồn những làng cổ này đang được triển khai. Nét đặc sắc của làng cổ Đường Lâm là những ngôi nhà gỗ với tường xây bằng đá ong, nằm trong những khuôn viên có tường bao cũng bằng đá ong và những đường làng lát gạch nghiêng chạy giữa những bức tường đá ong...

Đá ong là vật liệu có sẵn tại địa phương do quá trình latêrit hoá tạo nên.

Di sản văn hoá phi vật thể của vùng Kẻ Mía - Đường Lâm cũng rất phong phú, đa dạng. Công việc sưu tầm vốn văn hoá dân gian vùng Đường Lâm đang triển khai và chắc chắn sẽ đưa đến những kết quả khả quan.

Riêng tư liệu chữ viết cổ bao gồm gia phả, hương ước, thần tích, sắc phong, địa bạ, đình bạ, văn bia... đã cho thấy trữ lượng khá dồi dào. Về văn bia, cho đến nay đã phát hiện và sưu tầm được 26 bia đá trong các đình, chùa, nhà thờ họ... trong đó có những tấm bia mang niên đại khá sớm: Quang Thái 3 (1390), Hồng Đức 4 (1473), Vĩnh Tộ 3 (1627), Đức Long 6 (1634), Khánh Đức 3 (1651), Chính Hoà 25 (1704), Chính Hoà 26 (1705)... Rồi di sản văn học dân gian, văn hoá ẩm thực, lễ hội dân gian cho đến phong tục tập quán, lối sống, kinh nghiệm sản xuất... cũng hứa hẹn nhiều kết quả sưu tầm. Tất cả kết quả sưu tầm này cần được xác minh, hệ thống và bảo tồn bằng công nghệ thông tin hiện đại, đồng thời có kế hoạch công bố, xuất bản để cung cấp tư liệu cho các nhà nghiên cứu, nhà quản lý và quảng bá tri thức trong nhân dân quê hương.

#### **4 - Về phương hướng bảo tồn, tôn tạo Khu di tích lịch sử - văn hoá Đường Lâm**

- Khu di tích lịch sử - văn hoá Đường Lâm với những giá trị về cảnh quan, môi trường, sinh thái, đặc biệt về lịch sử và văn hoá, cần được bảo tồn và tôn vinh một cách xứng đáng không những trong phạm vi tỉnh Hà Tây mà trên tầm cỡ quốc gia - dân tộc. Đặc biệt lưu ý là, Kẻ Mía - Đường Lâm của xứ Đoài với vị trí cửa ngõ phía Tây của kinh thành, vùng "phên dậu" của đất nước, giữ vai trò quan trọng lịch sử dân tộc, trong đó nổi bật lên hiện tượng độc đáo "một ấp hai vua", quê hương của vị tổ trung hưng Ngô Quyền, mà cho đến nay các di tích lịch sử - văn hoá vẫn chưa được bảo tồn và tôn vinh xứng đáng.

- Những di tích lịch sử - văn hoá đã được xếp hạng (và cả những di sản đang được nghiên cứu chuẩn bị xếp hạng) cần được bảo tồn và tu bổ theo đúng Luật di sản văn hoá.

- Cần đặt những di tích lịch sử - văn hoá xã Đường Lâm trong mối quan hệ mật thiết với toàn bộ cảnh quan thiên nhiên và các di sản lịch sử - văn hoá trong một khu vực rộng lớn

hơn của Kẻ Mía - Đường Lâm, trong mối liên thông với những di tích lịch sử và di sản văn hoá của cả vùng thị xã Sơn Tây, bao gồm cả thành cổ Sơn Tây, các di tích và thắng cảnh vùng núi Tản Viên, làng văn hoá dân tộc, di tích miếu Mèn thờ Bà Man Thiện, cụm di tích cách mạng và Chủ tịch Hồ Chí Minh... để xây dựng một quy hoạch bảo tồn và tôn tạo toàn diện, lâu dài với kế hoạch triển khai từng bước theo một lộ trình gồm nhiều giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

- Việc cải tạo cảnh quan thiên nhiên (như khơi lại dòng sông Tích, cải tạo một số rộc sâu thành hồ ao, trồng cây...), trùng tu hay phục dựng một số di tích đã bị phá huỷ (như Văn miếu Sơn Tây...) cũng như việc xây dựng một số công trình mới (như nhà Thái miếu, Công viên, đài Vinh Quang, khu tưởng niệm, tường bia lịch sử, nhà bảo tàng...), mở mang đường giao thông, tổ chức dịch vụ du lịch là cần thiết, nhưng cần nghiên cứu kỹ trong mối quan hệ hài hoà giữa bảo tồn và phát triển, giữa truyền thống và hiện đại, giữa bảo vệ di sản và phát huy tác dụng, khai thác lợi ích về kinh tế dịch vụ du lịch, trong một quy hoạch tổng thể của khu di tích lịch sử - văn hoá. Từng đơn vị công trình cũng cần được nghiên cứu kỹ và tổ chức hội thảo để lấy ý kiến của các cơ quan chức năng, các chuyên gia trên những lĩnh vực khoa học, văn hoá liên quan trước khi trình lên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Nói chung các di tích lịch sử văn hoá Đường Lâm đang được bảo tồn tốt, nhưng cũng có bộ phận xuống cấp và đang đứng trước nhiều mối đe dọa, thách thức của quá trình đô thị hoá, nên cùng với việc xây dựng một quy chế bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích là rất cần thiết. Đây là một khu bảo tồn kết hợp, gắn bó chặt chẽ giữa các di tích với cuộc sống của cộng đồng cư dân nên sự nhận thức và tham gia tự nguyện của nhân dân hết sức quan trọng. Do đó cần nêu cao vai trò chủ thể của cộng đồng cư dân, cần bàn bạc với dân, cần nâng cao niềm tự hào và ý thức trách nhiệm của cộng đồng cư dân trên cơ sở gắn liền việc bảo tồn, phát huy các giá trị di sản với lợi ích thiết thân của nhân dân./.